TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HSST
Ngày: 13/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Thảo

Bà Ngô Thị Minh Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thái Nguyên tham gia phiên toà**:* Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2025/TLST-HS ngày 12/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXX ngày 31/12/2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ánh T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 11/01/1999, tại Phú Thọ; Nơi thường trú: Khu Quyết Tiến, xã Hoàng Cương, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: TDP Bắc Nam, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đại, sinh năm 1968 và bà Tạ Thị Hoàn, sinh năm 1973; Chưa có chồng, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2025, đến ngày 17/6/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Thái Nguyên.

2. Nguyễn Xuân T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 7 năm 1990 tại: Thái Nguyên. Nơi thường trú: TDP Tân Dương, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở: TDP 5, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định số 03 ngày 22/7/2025 của UBKT Đảng ủy phường Bách Quang; Con ông: Nguyễn Quang Thái, sinh năm 1953 và bà Dương Thị Khang, sinh năm 1961. Có vợ là Ân Thị Hải Yến, sinh năm: 1994; vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2024. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2025, đến ngày 17/6/2025 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Thái Nguyên.

3. Lương Xuân Th, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29 tháng 10 năm 1982 tại: Hà Nội. Nơi thường trú: thôn Kim Giang, xã Ứng Hòa, TP Hà Nội; Nơi ở: TDP Na Hoàng, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lương Xuân Thạch, sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị Bộ, sinh năm: 1958; có vợ là Trần Thị Thu Hằng, sinh năm: 1985 (đã ly hôn nhưng vẫn chung sống với nhau); vợ chồng có 02 con, con lớn sinh năm: 2007, con nhỏ sinh năm: 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Bản án số 79/HSST ngày 28/6/2019 của TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 06/02/2020. Thi hành xong án phí, tiền phạt ngày 20/8/2019.

+ Bản án số 134/HSPT ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân Tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng về tội Đánh bạc. Thi hành xong án phí và tiền phạt ngày 10/8/2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2025, đến ngày 17/6/2025 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Thái Nguyên**.**

4. Nguyễn Thị Phương A; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21 tháng 12 năm 2001 tại: Hà Nội. Nơi thường trú: Đội 7 thôn Phú Hiền, xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Nơi ở: TDP 2, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Nguyễn Văn Hợp, sinh năm 1973 và bà: Dương Thị Thuận, sinh năm: 1978; Không có chồng; Có 01 con là Nguyễn Phúc Bảo Long, sinh năm: 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/01/2021, bị Công an huyện Bảo Yên, Lào Cai xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt xong ngày 09/02/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2025, đến ngày 17/6/2025 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Thái Nguyên.

5. Nguyễn Đức A; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 12 năm 2001 tại: Thái Nguyên; Nơi thường trú: TDP Đồng Tiến, phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở: TDP 5, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Tuyên, sinh năm 1962 và bà: Hà Thị Lý, sinh năm: 1968 ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không: Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/6/2020 bị Công an phường Bách Quang, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau", đã nộp phạt xong ngày 10/6/2020.

- Bản án số 30/HSST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tủy", chấp hành xong hình phạt ngày 13/5/2022. Thi hành xong phần án phí ngày 01/11/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2025, đến ngày 17/6/2025 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Thái Nguyên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đàm Thị Thu Lan, sinh năm 1975; Địa chỉ: TDP Bắc Nam, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Bà Ngô Hồng Hải, sinh năm 1968; Địa chỉ: TDP 5, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

** Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn Tuấn; sinh năm 1997; Trú tại: Thôn Thành Công, xã Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. (vắng mặt)

2. Anh Phùng Phú Thọ, sinh năm 2000; Trú tại: TDP Quán Tiên, xã Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Tuấn Thành, sinh năm 1993; Trú tại: Khu Nam Tiến, xã Hùng Việt, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt)

4. Chị Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh năm 2007; Trú tại: xóm Ngọc Sơn, xã Điềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên; (vắng mặt)

** Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn Lâm, sinh năm 1966; Trú tại: TDP Bắc Nam, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên; (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Quang Thái, sinh năm 1973; Trú tại: TDP 85, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 07/6/2025, tổ công tác của Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra hành chính đối với quán Karaoke New G8 tại TDP 5, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), phát hiện trên tầng 3 của quán có 04 đối tượng gồm Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990, nơi thường trú: TDP Tân Dương, phường Bách Quang, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (nay là TDP Tân Dương, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên) chỗ ở: TDP 5, phường Ba Hàng, TP. Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên); Lương Xuân Th, sinh năm: 1982, nơi thường trú: thôn Kim Giang, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội (nay là Thôn Kim Giang, xã Ứng Hòa, TP. Nội), chỗ ở hiện nay: TDP Na Hoàng, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Thị Phương A,

sinh năm 2001: Nơi thường trú: Đội 7, xóm Phú Hiền, xã Hợp Thanh, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội (nay là Đội 7, thôn Phú Hiền, xã Mỹ Đức, TP Hà Nội, chỗ ở hiện nay: TDP 2, phường Ba Hàng, TP. Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là TDP 2, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) và Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh năm 2007 (Nơi thường trú: xóm Ngọc Sơn, xã Điềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên) có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tiếp tục kiểm tra phòng ngủ đối diện phòng thờ trên tầng 4 của quán có 01 người nam giới tự khai tên Nguyễn Đức A, sinh năm 2001; Nơi thường trú: Thôn Đồng Tiến, xã Kim Bình, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (nay là: TDP Đồng Tiến, phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình); chỗ ở TDP 5, phường Ba Hàng, TP. Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên). Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm : 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng được cuốn thành dạng ống hút và 01 vỏ túi nilon màu trắng, trên bề mặt các đồ vật này đều có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga, 01 chiếc loa và 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 1718005910 do Phòng Tài chính - Kế hoạch TP. Phổ Yên cấp ngày 12 tháng 12 năm 2024 mang tên "HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN T 1990 địa chỉ tại TDP 5, phường Ba Hàng, TP. Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 02 ngày 06 tháng 4 năm 2025 của Công an phường Ba Hàng - Công an tỉnh Thái Nguyên cấp cho Cơ sở kinh doanh Karaoke NEW G8, địa chỉ tại TDP 5, phường Ba Hàng, TP. Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 04 điện thoại di động gồm 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu đen đã qua sử dụng, số imei 1: 352898270396469, số imei2: 353203240396468 của Nguyễn Xuân T; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu xanh đã qua sử dụng, số imeil: 350022681119269, số imei2: 350306781119265 của Lương Xuân Th; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số imeil: 354860897176540, số imei2: 354860897204706 của Nguyễn Thị Phương A; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng đã qua sử dụng, số Imei1: 356011267128152, số Imei2: 3560112677007992 của Nguyễn Đức A.

Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh chất ma túy trên cơ thể của Nguyễn Xuân T, Lương Xuân Th, Nguyễn Thị Phương A và Nguyễn Thị Thu Hiền. Kết quả xét nghiệm cả 3 đối tượng Nguyễn Xuân T, Lương Xuân Th, Nguyễn Thị Phương A trong nước tiểu đều dương tính với Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Nguyễn Thị Thu Hiền âm tính với các chất ma túy. Cùng ngày cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở củaT nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình lập biên bản sự việc, Nguyễn Xuân T khai nhận nguồn gốc số ma túy các đối tượng sử dụng là mua của Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1999 hiện đang thuê trọ ở xóm trọ Nhật Minh thuộc TDP Bắc Nam, phường Đồng Tiến, TP. Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ lời khai củaT, hồi 06 giờ 45 phút ngày 07/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Ánh T tai phòng trọ số 100, xóm trọ Nhật Minh thuộc TDP Bắc Nam,

phường Đồng Tiến, TP. Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là TDP Bắc Nam, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên) phát hiện Lê Văn Tuấn, Nguyễn Tuấn Thành, Phùng Phú Thọ đang ở phòng trọ cùng T, các đối tượng khai nhận vừa sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả xét nghiệm trong nước tiểu của Lê Văn Tuấn, Nguyễn Tuấn Thành, Phùng Phú Thọ đều dương tính với Methamphetamine, Ketamine; trong nước tiểu của Nguyễn Thị Ánh T dương tính với Ketamine.

Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ: 01 túi nilon màu trắng có bám dính chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu T1); 15 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định), 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 08 viên nén màu xanh (niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định), 14 viên nén màu xám (niêm phong ký hiệu G3 gửi giám định). Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ căn cước mang tên Nguyễn Thị Ánh T, 01 bật lửa gas, 01 tờ tiền miệnh giá 1000 đồng, 01 chiếc loa, 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số Imei 1: 353558249906512, số Imei2: 353558247786627 của Nguyễn Thị Ánh T.

Ngày 07/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 4816/QĐ-CSMT về trưng cầu giám định chất ma túy và khối lượng chất ma túy đối với vật chứng đã thu giữ khi khám xét đối với Nguyễn Thị Ánh T. Nội dung yêu cầu giám định: Chất tinh thể màu trắng bám dính trong vỏ túi nilon màu rắng trong bì niêm phong T1; Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1; các viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu G2; Các viên nén xàu xám trong bì niêm phong ký hiệu G3 có phải là chất ma túy không? Loại ma túy gì? Khối lượng bao nhiêu?

Tại Bản kết luận giám định số: 553/KL-KTHS ngày 15/6/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Vỏ túi nilon màu trắng trong bì niêm phong T1 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Ketamine. Do chất ma túy Ketamine bám dính trên mẫu vật gửi giám định ở dạng vi vết, bám dính lượng ma túy rất nhỏ nên dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích. Vì vậy không xác định được khối lượng chất ma tuý bám dính trên mẫu vật gửi giám định.

Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine; có tổng khối lượng là: 19,270 gam.

Các viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA và Ketamine; có tổng khối lượng là: 2,707 gam.

Các viên nén màu xám trong bì niêm phong ký hiệu G3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine; có tổng khối lượng là: 4,897 gam.

Ngày 07/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 4817/QĐ-CSMT về trưng cầu giám định chất ma túy và khối lượng chất ma túy đối với vật chứng đã thu giữ ngày 07/6/2025 tại TDP 5, phường Ba Hàng, Phổ Yên, Thái Nguyên. Nội dung yêu cầu giám định: Chất tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ, thẻ nhựa, tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng được cuốn thành dạng ống hút và vở túi nilon màu trắng trong bì biêm phong A có phải là chất ma túy không? Loại ma túy gì? Khối lượng bao nhiêu?

Tại kết luận giám định số: 554/KL-KTHS ngày 15/6/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đồng được cuộn thành ống hút và 01 vỏ túi nilon màu trắng thu giữ của Nguyễn Xuân T trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Ketamine. Do chất ma túy Ketamine bám dính trên mẫu vật gửi giám định ở dạng vi vết, bám dính lượng ma túy rất nhỏ nên dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích. Vì vậy không xác định được khối lượng chất ma tuý bám dính trên mẫu vật gửi giám định.

***Vật chứng của vụ án gồm**:*

- 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu G1, bên trong chứa 17,512 gam chất Ketamine, là mẫu hoàn trả sau giám định.

- 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu G3, bên trong chứa 4,468 gam chất Methamphetamine, MDMA, Ketamine là mẫu hoàn trả sau giám định;

- 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu G2, bên trong chứa 2,383 gam chất MDMA, Ketamine, là mẫu hoàn trả sau giám định.

- 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu V, bên trong có chứa vỏ bao gói ban đầu;

- 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu A, bên trong có 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đồng, 01 vỏ túi nilon màu trắng, là mẫu hoàn trả sau giám định;

- 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng và vỏ bao gói ban đầu là mẫu hoàn trả sau giám định;

- 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc bật lửa gas màu trắng đã qua sử dụng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Ánh T;

- 01 (Một) chiếc Loa đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc Loa đã qua sử dụng vỏ màu cam;

- 01 (Một) chiếc bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng;

- 01 (Một) chiếc cân điện tử vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số Imei 1: 353558249906512, số Imei2: 353558247786627;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu xanh đã qua sử dụng, số imeil: 350022681119269, số imei2: 350306781119265;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu đen đã qua sử dụng, số imei 1: 352898270396469, số imei2: 353203240396468;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số imeil: 354860897176540, số imei2: 354860897204706;

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng đã qua sử dụng, số Imei1: 356011267128152, số Imei2: 3560112677007992

Toàn bộ số vật chứng trên hiện được chuyển đến kho vật chứng của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 1718005910 do Phòng Tài chính – Kế hoạch TP Phổ Yên cấp ngày 12 tháng 12 năm 2024 mang tên "HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN T 1990" địa chỉ tại TDP 5, phường Ba Hàng, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 02 ngày 06 tháng 4 năm 2025 của Công an phường Ba Hàng - Công an tỉnh Thái Nguyên cấp cho Cơ sở kinh doanh Karaoke NEW G8, địa chỉ tại TDP 5, phường Ba Hàng, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Nguyễn Xuân T, Lương Xuân Th, Nguyễn Thị Phương A, Nguyễn Đức A khai nhận: vào khoảng 23 giờ ngày 06/6/2025, Nguyễn Xuân T đang ở quán karaoke New G8 thuộc TDP 5, phường Ba Hàng, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên doT làm chủ (nay là TDP 5, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên). Do quán vắng khách nênT đã dùng điện thoại gọi rủ Lương Xuân Th, Nguyễn Thị Phương A, Nguyễn Thị Thu Hiền đến quán để hát và uống bia. Mọi người cùng đồng ý. Khoảng 50 phút sau thì Th đến nhưng do lúc đó đã muộn nênT, Th, P A, Hiền lên phòng ngủ trên tầng 3 của quán để uống bia. Sau khi uống bia xong, vào khoảng hơn 1 giờ sáng ngày 07/6/2025,T lấy 02 viên ma túy thuốc lắc và Ketamin để ở ngăn kéo trong phòng ngủ mời mọi người sử dụng. Th đã tự lấy 01 viên ma túy thuốc lắc sử dụng hết, 01 viên còn lạiT chia làm hai phần,T sử dụng hết một phần, phần còn lại P A tự lấy sử dụng hết. Sau đóT bảo P A "xào ke" thì lúc này P A lấy chiếc đĩa sứ màu trắng có sẵn trong phòng đi hơ nóng, sau đó đổ hết túi Ketamine ra đĩa và dùng thẻ nhựa cứng để dầm miết ma túy và chia thành các phần nhỏ gọi là "xào ke", P A bê đĩa sứ cho Th sử dụng trước, sau đó mờiT sử dụng, khiT sử dụng xong thì P A tự sử dụng hết số ma túy còn lại trong đĩa. Các bị cáo khai nhận lần lượt sử dụng hết số Ketamine nêu trên bằng cách dùng ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng doT chuẩn bị để hít Ketamine vào mũi. Sau khi sử dụng hết số ma túy này thìT bảo với Th mua thêm Ketamine về sử dụng, Th đồng ý và đưa 1.500.000 đồng cho P A bảo đi mua ma túy nhưng do P A không biết chỗ mua nênT gọi Nguyễn Đức A (là nhân viên củaT) đang ngủ ở trên tầng 4 xuống phòng ngủ tầng 3 để đi mua ma tuý hộ. Khi ĐA vào phòng thìT mượn điện thoại của ĐA gọi cho Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm: 1999, nơi thường trú: khu Quyết Tiến, xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (nay là Khu Quyết Tiến, xã Hoàng Cương, tỉnh Phú Thọ); chỗ ở: TDP Bắc Nam, phường Đồng Tiến, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là TDP Bắc Nam, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên) hỏi mua 01 chỉ Ketamine. T đồng ý bán với giá là 1.500.000 đồng,T hẹn T đem ma túy đến chỗ ở củaT nêu trên để giao dịch. Sau đóT bảo ĐA đi xuống tầng 1 chờ T mang Ketamine đến thì ra nhận và mang lên phòng cho mọi người sử dụng. ĐA đồng ý rồi cầm điện thoại và lấy số tiền 1.500.000 đồng từ P A để thanh toán tiền mua ma tuý. Khoảng 03 giờ 28 phút ngày 07/6/2025, T đến quán New G8 đưa cho ĐA gói ma túy đã đặt và ĐA trả cho T 1.500.000 đồng sau đó cầm gói ma túy vừa nhận từ T mang lên tầng 3 cho P A. P A đổ hết túi ma túy Ketamine ra đĩa và xào ke rồi tiếp tục mời Th,T sử dụng và cuối cùng, P A lần lượt sử dụng hết số

ma túy này rồi các đối tượng nằm nghe nhạc. Đến khoảng 05 giờ ngày 07/6/2025 thì bị tổ công tác kiểm tra phát hiện, lập biên bản sự việc. Về nguồn gốc 02 viên ma túy thuốc lắc và Ketamin,T khai doT mua vào khoảng 19 giờ ngày 05/6/2025 tại ngã tư Ba Hàng, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên cũ, của một người nam giới tự giới thiệu tên là Nam (không rõ họ tên đệm và địa chỉ cụ thể) hết số tiền 1.000.000đồng. Các đối tượng khai nhận có mặt Nguyễn Thị Thu Hiền nhưng do Hiền uống bia say nên không sử dụng ma túy. P A khai nhận đượcT gọi điện thoại đến để cùng sử dụng ma túy. Khi đến thìT, Th, P A, Hiền cùng uống bia, sau đó thìT, Th, P A cùng sử dụng ma túy như trên.

Nguyễn Thị Ánh T khai nhận: do có nhu cầu mua ma túy về bán để kiếm lời, vào khoảng 20 giờ ngày 06/6/2025 tại khu vực cầu vượt đường cao tốc thuộc phường Đồng Tiến, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên), T đã mua được 22 viên ma tuý thuốc lắc và 17 túi ketamine của một người nam giới tự giới thiệu tên là Nam (không rõ họ tên đệm và địa chỉ), hết tổng số tiền là 21.400.000đồng. Sau khi mua được T đem ma túy về phòng trọ của T nêu trên cất giấu mục đích để bán dần kiếm lời. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 07/6/2025, phòng trọ của T có Lê Văn Tuấn, sinh năm 1997; Nơi thường trú: thôn Thành Công, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn Thành Công, xã Lập Thạch tỉnh Phú Thọ), Nguyễn Tuấn Thành; sinh năm 1993; Nơi thường trú: Khu Nam Tiến, Phú Lạc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ (nay là Khu Nam Tiến, xã Hùng Việt, tỉnh Phú Thọ), Phùng Phú Thọ; sinh năm 2000: Nơi thường trú: TDP Quán Tiên, phường Hội Hợp, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là TDP Quản Tiên, phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ). Tại đây T đã mời mọi người sử dụng ma túy và lấy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng đi hơ nóng rồi lấy 01 túi ketamine đổ hết ra đĩa dùng thẻ căn cước công dân của T để đầm miết đào trộn ma túy và chia thành các phần nhỏ gọi là "xào ke" và cuộn tờ tiền mệnh giá 1000 đồng thành ống hút để mời mọi người sử dụng. Lần này có Tuấn, Thành, Thọ, T lần lượt sử dụng hết số ketamine của T nêu trên. Sau đó đến khoảng 03 giờ 28 phút cùng ngày T lấy ra 01 túi ketamine đến bán cho ĐA như đã hẹn thu được số tiền 1.500.000 đồng (số tiền này T đã tiêu sài hết cho bản thân). Còn lại 22 viên ma túy thuốc lắc (trong đó có 08 viên màu xanh và 14 viên màu xám) và 15 túi ketamine mà T cất giấu tại phòng trọ mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị cơ quan công an phát hiện thu giữ cùng với các dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 túi nilon màu trắng có bám dính chất tỉnh thể màu trắng, 01 thẻ căn cước mang tên Nguyễn Thị Ánh T, 01 bật lửa gas màu trắng, 01 tờ tiền miệnh giá 1000 đồng, 01 chiếc Loa, ngoài ra còn phát hiện thu giữ thêm của T 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số: 36/CT - VKS ngày 10/12/2025, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ánh T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lương Xuân Th, Nguyễn Thị Phương A, Nguyễn Đức A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, các bị cáo đều xác định cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thái Nguyên (KSV được phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử đối với vụ án) luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ánh T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lương Xuân Th, Nguyễn Thị Phương A, Nguyễn Đức A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Thị Ánh T từ 10 năm tù - 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; từ 07 năm 06 tháng tù - 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T theo quy định pháp luật.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Xuân T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Lương Xuân Th từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Đức A từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Nguyễn Thị Phương A từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Ánh T từ 10.000.000 đồng - 15.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lê Xuân Th, Nguyễn Thị Phương A, Nguyễn Đức A.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo T do phạm tội mà có.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu G1, bên trong chứa 17,512gam chất Ketamine, là mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu G3, bên trong chứa 4,468 gam chất Methamphetamine, MDMA, Ketamine là mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu G2, bên trong chứa 2,383 gam chất MDMA, Ketamine, là mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (Một) Bì niêm

phong ký hiệu V, bên trong có chứa vỏ bao gói ban đầu; 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu A, bên trong có 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 vỏ túi nilon màu trắng là mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng và vỏ bao gói ban đầu là mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc bật lửa gas màu trắng đã qua sử dụng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Ánh T; 01 (Một) chiếc bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc Loa đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc Loa đã qua sử dụng vỏ màu cam; 01 (Một) chiếc cân điện tử vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1000 đồng; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số Imei 1: 353558249906512, số Imei2: 353558247786627; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu xanh đã qua sử dụng, số imei 1: 350022681119269, số imei2: 350306781119265; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu đen đã qua sử dụng, số imei 1: 352898270396469, số imei2: 353203240396468; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số imeil: 354860897176540, số imei2: 354860897204706; 01 (Một) 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng đã qua sử dụng, số Imei 1: 356011267128152, số Imei2: 3560112677007992.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân T: 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 1718005910 do Phòng Tài chính – Kế hoạch TP Phổ Yên cấp ngày 12 tháng 12 năm 2024 mang tên "HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN T 1990 địa chỉ tại TDP 5, phường Ba Hàng, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 02 ngày 06 tháng 4 năm 2025 của Công an phường Ba Hàng Công an tỉnh Thái Nguyên cấp cho Cơ sở kinh doanh Karaoke NEW G8, địa chỉ tại TDP 5, phường Ba Hàng, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

3. Án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng các bị cáo đều ăn năn, hối hận về hành vi vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ; Kiểm sát viên, bị cáo cũng đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 292, 293, 296 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt những người trên theo quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, qua xét hỏi, các bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã mô tả. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại quá trình điều tra và tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản khám xét, bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ được... Do đó, HĐXX có căn cứ xác định: Vào hồi 23 giờ ngày 06/6/2025, tại quán karaoke New G8 thuộc TDP 5, phường Ba Hàng, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên do Nguyễn Xuân T làm chủ, cũng là nơi ở củaT, Nguyễn Xuân T đã khởi xướng rủ Lương Xuân Th, Nguyễn Thị Phương A đến đây để các bị cáo cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy.T là người trực tiếp cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để phục vụ cho việc sử dụng trái phép ma túy. Nguyễn P A là người lấy chiếc đĩa sứ màu trắng có sẵn ở trong phòng đi hơ nóng, sau đó đảo, trộn, chế biến ma túy, sau đó bưng ma túy để cho các bị cáoT, Th và P A lần lượt sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy doT cung cấp, khoảng 3 giờ sáng ngày 07/6/2025,T chỉ đạo Lương Xuân Th bỏ số tiền 1.500.000 đồng để tiếp tục mua ma túy của Nguyễn Thị Ánh T để sử dụng. Th đồng ý và đưa số tiền 1.500.000 đồng cho P A để đi mua ma túy. Do P A không biết chỗ nào bán nênT đã gọi cho ĐA (là nhân viên củaT) xuống, mượn điện thoại của ĐA để liên hệ với T mua ma túy để tiếp tục sử dụng. Nguyễn Đức A tuy không trực tiếp sử dụng ma túy nhưng theo chỉ đạo củaT đã cầm số tiền 1.500.000 đồng của Th để trả cho T và nhận số ma túy mua được của T lên cho các bị cáoT, Th, P A tiếp tục sử dụng. Trong lần sử dụng này, P A cũng là người hơ nóng đĩa sứ, sau đó đảo, trộn, chế biến ma túy, đưa ma túy cho Th,T, P A lần lượt sử dụng hết số ma túy Ketamine vừa mua được. Do vậy hành vi, ý thức của các bị cáo đã đủ cấu thành tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Ánh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Do hám lời nên ngày 06/6/2025 tại khu vực cầu vượt đường cao tốc thuộc phường Đồng Tiến, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên), T đã mua được 22 viên ma tuý thuốc lắc và 17 túi Ketamine của một người nam giới tên là Nam (không rõ họ tên đệm và địa chỉ) về cất giấu tại phòng trọ, mục đích để bán dần kiếm lời. Ngày 07/6/2025, bị cáo đã thực hiện việc bán 01 túi Ketamine cho Nguyễn Xuân T thu lời được 1.500.000 đồng,

cùng ngày T cùng với Lê Văn Tuấn, Nguyễn Tuấn Thành, Phùng Phú Thọ sử dụng hết 01 túi Ketamine. Số ma túy còn lại 22 viên ma túy thuốc lắc (trong đó có 08 viên màu xanh và 14 viên màu xám) và 15 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện. Kết luận giám định thể hiện: 15 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine có tổng khối lượng là: 19,270gam; Các viên nén màu xanh là chất ma túy, loại MDMA và Ketamine; có tổng khối lượng là: 2,707gam. Các viên nén màu xám gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine; có tổng khối lượng là: 4,897gam. Vì chất ma tuý thu giữ của bị cáo T là chất rắn và là ma tuý Ketamine và ma túy tổng hợp gồm có Methamphetamine, MDMA và Ketamine, nên hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015.

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;..."... Điểm n: "Các chất ma tuý khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam.

Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy ra, T còn tổ chức cho Lê Văn Tuấn, Nguyễn Tuấn Thành; Phùng Phú Thọ và T cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại chỗ ở của mình, cụ thể T đã lấy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng đi hơ nóng rồi lấy 01 túi Ketamine đổ hết ra đĩa dùng thẻ căn cước công dân của T để dầm miết đào trộn ma túy và chia thành các phần nhỏ, cuộn tờ tiền mệnh giá 1000 đồng thành ống hút để Tuấn, Thành, Thọ và T cùng sử dụng. Do vậy hành vi, ý thức của bị cáo T đã đủ cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định như sau:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên".

Từ những phân tích trên cho thấy VKSND tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lương Xuân Th, Nguyễn Thị Phương A, Nguyễn Đức A tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáoT, Th đã tổ chức cho Nguyễn Thị Phương A sử dụng trái phép chất ma túy tại thời điểm P A đang có thai, tuy nhiênT, Th và P A đều không biết P A đang có thai do vậy không xem xét áp dụng tình tiết định khung hình phạt *"đối với phụ nữ mà biết là có thai"* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử lý đối vớiT và Th.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều biết việc đưa các chất ma túy MDMA và Ketamine vào cơ thể người khác và mua bán chất ma túy là trái pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không chủ động phân công nhiệm vụ rõ ràng nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, do vậy cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Xét về vai trò của các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lương Xuân Th, Nguyễn Thị Phương A, Nguyễn Đức A trong tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thì thấy: Bị cáoT là người khởi xướng, chuẩn bị địa điểm, ma túy, công cụ, trực tiếp chỉ đạo bị cáo Th bỏ số tiền 1.500.000 đồng để tiếp tục mua ma túy sử dụng cũng chỉ đạo bị cáo ĐA cầm tiền, xuống đợi, trả tiền và lấy ma túy lên cho các bị cáo sử dụng nên có vai trò thứ nhất; Bị cáo Th là người bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng để mua ma túy cho bị cáo, bị cáoT, P A tiếp tục sử dụng nên có vai trò thứ hai. Các bị cáo P A và ĐA tham gia tích cực (bị cáo P A chế biến ma túy, châm ma túy cho Th,T, P A sử dụng; Bị cáo ĐA giúp sức tích cực, cầm tiền của Th để trả cho người bán ma túy và mang ma túy lên cho các bị cáo sử dụng) nên có vai trò thứ ba và vai trò ngang nhau.

[6]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, Nguyễn Xuân T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo Lương Xuân Th, Nguyễn Thị Phương A, Nguyễn Đức A là người đã từng bị Tòa án xét xử, bị xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Xuân Th: Tại Bản án số 79/HSST ngày 28/6/2019 của TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt ngày 06/02/2020. Thi hành xong án phí, tiền phạt ngày 20/8/2019; Bản án số 134/HSPT ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân

dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng về tội "Đánh bạc". Thi hành xong án phí và tiền phạt ngày 10/8/2023.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương A: Ngày 29/01/2021, bị Công an huyện Bảo Yên, Lào Cai xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Đức A: Ngày 10/6/2020 bị Công an phường Bách Quang, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau"; Bản án số 30/HSST ngày 23/6/2021 của Tòa án nhân dân TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt ngày 13/5/2022. Thi hành xong phần án phí ngày 01/11/2021.

Tuy các bản án, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của các bị cáo đã được xóa án tích, xóa vi phạm nhưng được coi là tình tiết về nhân thân khi HĐXX lượng hình đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lương Xuân Th, Nguyễn Thị Phương A, Nguyễn Đức A, Nguyễn Thị Ánh T thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Bị cáo P A, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội là phụ nữ có thai" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Xuân T quá trình công tác tại Thị Đoàn Phổ Yên đã được Ban chấp hành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác, do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bố đẻ của bị cáo Nguyễn Xuân T là ông Nguyễn Quang Thái 02 lần được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang, bố mẹ đẻ của bị cáo đều được Bộ trưởng Bộ giáo dục đào tạo tặng huy chương, kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, do vậy bị cáoT được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Th có ông được tặng thưởng kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn, được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng 3 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáoT, Th phải chịu tình tiết tăng tặng trách nhiệm hình sự: "Phạm tội đối với phụ nữ có thai" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo P A, T, ĐA không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7]. HĐXX nhận định về hình phạt cần áp dụng:

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều phạm tội rất nghiêm trọng, bản thân các bị cáo đều nhận thức rõ việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi

phạm pháp luật nhưng đều cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên để cá thể hóa tội phạm, cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để đưa ra mức hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, Hội đồng xét xử thấy rằng, Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ được việc làm của mình là sai trái, tuy nhiên do hám lời, muốn kiếm tiền một cách nhàn hạ mà không phải từ lao động chân chính nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Ngoài ra bị cáo còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 03 người, thuộc tội phạm rất nghiêm trọng, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, do đó cần phải có mức xử phạt thật nghiêm đối với bị cáo, cần bắt bị cáo cách ly với đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo,giáo dục bị cáo cũng như để phòng ngừa, răn đe chung.

Trong nhóm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Xuân T là người khởi xướng, cung cấp địa điểm, ma túy, công cụ để cùng tổ chức sử dụng trái phép ma túy nên có vai trò thứ nhất trong nhóm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", chịu hình phạt cao nhất trong vụ án. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Lương Xuân Th trong vụ án này, bị cáo là người bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng với các bị cáo khác, có vai trò thứ hai trong vụ án nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo P A, ĐA. Xét về nhân thân, bị cáo Th là người có nhân thân xấu, từng bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học, trái lại thiếu tu dưỡng, rèn luyện, nuông chiều bản thân nên đã tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai vợ chồng làm lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, phải nuôi mẹ già đang bị tai biến và bị liệt nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện VKS.

Đối với các bị cáo Nguyễn P A, Nguyễn Đức A có vai trò ngang nhau trong vụ án. Xét về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân xấu, tuy nhiên bị cáo Nguyễn P A có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét cho bị cáo P A mức hình phạt thấp nhất trong các bị cáo nhóm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lương Xuân Th, Nguyễn P A, Nguyễn Đức A phạm tội không có tính chất vụ lợi, quá trình xác minh tại địa phương đều không có tài sản để đảm bảo thi hành án, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, bị cáo phạm tội nhằm mục đích vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nhất định để sung ngân sách Nhà nước.

[9]. Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 1.500.000 đồng là khoản thu lời bất chính do bị cáo Nguyễn Thị Ánh T bán ma túy mà có cần truy thu để sung ngân sách nhà nước.

[10]. Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu G1, bên trong chứa 17,512gam chất Ketamine, là mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu G3, bên trong chứa 4,468 gam chất Methamphetamine, MDMA, Ketamine là mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu G2, bên trong chứa 2,383 gam chất MDMA, Ketamine, là mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu V, bên trong có chứa vỏ bao gói ban đầu; 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu A, bên trong có 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 vỏ túi nilon màu trắng là mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu T1, bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng và vỏ bao gói ban đầu là mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (Một) Bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc bật lửa gas màu trắng đã qua sử dụng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Ánh T; 01 (Một) chiếc bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc Loa đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc Loa đã qua sử dụng vỏ màu cam; 01 (Một) chiếc cân điện tử vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE. Đây là số ma tuý và tang vật thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định và các vỏ bao gói mẫu, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nay cần tịch thu để tiêu huỷ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1000 đồng; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu đen đã qua sử dụng, số imei 1: 352898270396469, số imei2: 353203240396468 của Nguyễn Xuân T; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số imeil: 354860897176540, số imei2: 354860897204706 của Nguyễn Thị Phương A; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng đã qua sử dụng, số Imei 1: 356011267128152, số Imei 2: 3560112677007992 của Nguyễn Đức A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số Imei 1: 353558249906512, số Imei2: 353558247786627 của Nguyễn Thị Ánh T là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu xanh đã qua sử dụng, số imeil: 350022681119269, số imei2: 350306781119265 của Lương Xuân Th, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được bị cáo Th sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 1718005910 do Phòng Tài chính – Kế hoạch TP Phổ Yên cấp ngày 12 tháng 12 năm 2024 mang tên "HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN T 1990 địa chỉ tại TDP 5, phường Ba Hàng, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 02 ngày 06 tháng 4 năm 2025 của Công an phường Ba Hàng Công an tỉnh Thái Nguyên cấp cho Cơ sở kinh doanh Karaoke NEW G8, địa chỉ tại TDP 5, phường Ba Hàng, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là tài liệu liên quan đến việc đăng

ký kinh doanh và hoạt động của hộ kinh doanh, không phải là vật chứng trong vụ án, cần áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân T.

[11]. Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12]. Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân T khai ngày 05/6/2025 đã mua ma túy tổng hợp "ketamin và thuốc lắc" của một người nam giới tự giới thiệu tên là Nam (không rõ họ tên đệm, năm sinh, địa chỉ); Nguyễn Thị Ánh T khai ngày 06/6/2025 đã mua được ma túy tổng hợp "ketamin và thuốc lắc" của một người nam giới tự giới thiệu tên là Nam (không rõ họ tên đệm, năm sinh, địa chỉ). Do đó Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Các đối tượng Lê Văn Tuấn, Nguyễn Tuấn Thành và Phùng Phú Thọ đã có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 07/6/2025 nên hành vi này không cấu thành tội phạm, phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1, Điều 23, nghị định 144/2021/NĐ-CP bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là: 1.200.000đồng/ người là đúng quy định.

Bà Ngô Hồng Hải là chủ ngôi nhà tại địa chỉ TDP 5, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã choT thuê để kinh doanh, bà Đàm Thị Thu Lan là chủ dãy nhà trọ đã cho T thuê phòng số 100 để ở, xét thấy bà Hải, bà Lan đã choT, T thuê nhà với mục đích để ở và kinh doanh, không biết gì về việc mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với bà Hải, bà Lan là đúng quy định.

***Vì các lẽ trên*,**

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ánh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lê Xuân Th, Nguyễn Thị Phương A, Nguyễn Đức A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm n,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Nguyễn Thị Ánh T 10 (Mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017: Xử phạt Nguyễn Xuân T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Lương Xuân Th 07 (Bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Nguyễn Đức A 07 (Bảy) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điểm n,s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt Nguyễn Thị Phương A 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Ánh T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lê Xuân Th, Nguyễn Thị Phương A, Nguyễn Đức A.

4. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo T do phạm tội mà có.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

5.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) Bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu G1, bên trong chứa 17,512gam chất Ketamine, là mẫu hoàn trả sau giám định, trên mép dán có hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký, họ tên của Trương Đăng Tam và Hoàng Chí Hào;

+ 01 (Một) Bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu G3, bên trong chứa 4,468 gam chất Methamphetamine, MDMA, Ketamine là mẫu hoàn trả sau giám định, trên mép dán có hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký, họ tên của Trương Đăng Tam và Hoàng Chí Hào;

+ 01 (Một) Bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu G2, bên trong chứa 2,383 gam chất MDMA, Ketamine, là mẫu hoàn trả sau giám định, trên mép dán có hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký, họ tên của Trương Đăng Tam và Hoàng Chí Hào;

+ 01 (Một) Bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu V, bên trong có chứa vỏ bao gói ban đầu, trên mép dán có chữ ký, họ tên của Nguyễn Thị Ánh T và các thành phần tham gia niêm phong cùng hình đấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên;

+ 01 (Một) Bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu A, bên trong có 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 vỏ túi nilon màu trắng, là mẫu hoàn trả sau giám định, trên niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký, họ tên của Trần Đức Thủy và Hoàng Chỉ Hào;

+ 01 (Một) Bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu T1, bên trong có 01 và tài nilon màu trắng và vỏ bao gói ban đầu là mẫu hoàn trả sau giám định, trên mép dán có hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký, họ tên của Trương Đăng Tam và Hoàng Chí Hào;

+ 01 (Một) Bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu T2, bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc bật lửa gas màu trắng đã qua sử dụng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Ánh T, trên niêm phong có chữ ký, họ tên của Nguyễn Thị Ánh T và các thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu tròn đỏ của Công an phường Đồng Tiến,Công an tỉnh Thái Nguyên;

+ 01 (Một) chiếc bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) chiếc Loa đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc Loa đã qua sử dụng vỏ màu cam; 01 (Một) chiếc cân điện tử vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE.

5.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1000 đồng; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu đen đã qua sử dụng, số imei 1: 352898270396469, số imei2: 353203240396468 của Nguyễn Xuân T; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số imeil: 354860897176540, số imei 2: 354860897204706 của Nguyễn Thị Phương A; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng đã qua sử dụng, số Imei 1: 356011267128152, số Imei2: 3560112677007992 của Nguyễn Đức A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng đã qua sử dụng, số Imei 1: 353558249906512, số Imei 2: 353558247786627 của Nguyễn Thị Ánh T.

5.3. Trả lại bị cáo Lương Xuân Th 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu xanh đã qua sử dụng, số imei l: 350022681119269, số imei 2: 350306781119265.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 2, tỉnh Thái Nguyên).

5.4. Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân T 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 1718005910 do Phòng Tài chính - Kế hoạch TP Phổ Yên cấp ngày 12 tháng 12 năm 2024 mang tên "HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN T 1990 địa chỉ tại TDP 5, phường Ba Hàng, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 02 ngày 06 tháng 4 năm 2025 của Công an phường Ba Hàng Công an tỉnh Thái Nguyên cấp cho Cơ sở kinh doanh Karaoke NEW G8, địa chỉ tại TDP 5, phường Ba Hàng, TP Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

6. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015**,** điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thị Ánh T, Nguyễn Xuân T, Lê Xuân Th, Nguyễn Thị Phương A và Nguyễn Đức A phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- *VKSND tỉnh TN;*
- *VKS ND khu vực 2 - Thái Nguyên;*
- *Tòa án tỉnh TN;*
- *Công an tỉnh Thái Nguyên;*
- *Sở Tư pháp tỉnh TN;*
- *Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên;*
- *UBND nơi bị cáo cư trú;*
- *Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Bích Ngọc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2026/TB - TA	*Thái Nguyên, ngày 13 tháng 3 năm 2026*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ các điều 44, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy bản án Hình sự sơ thẩm số: 02/2026/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 2- Thái Nguyên do có lỗi sơ xuất trong khi soạn thảo bản án, cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 4 từ dưới lên trên, trang thứ 9(chín) của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: " Lê Xuân Th, Nguyễn Thị PhA, Nguyễn Đức A… "

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: " Lương Xuân Th, Nguyễn Thị Ph A, Nguyễn Đức A… "

2. Về nội dung tại dòng thứ 8 từ trên xuống dưới, trang thứ 14 (Mười bốn) của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: " Bị cáo Nguyễn Xuân Th: Tại Bản án số 79/HSST ngày 28/6/2019 của…".

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: " Bị cáo Lương Xuân Th: Tại Bản án số 79/HSST ngày 28/6/2019 của…".

3. Về nội dung tại dòng thứ 4 từ trên xuống dưới, dòng thứ 7,8 từ dưới lên trên của trang thứ 18 (Mười tám) của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "Nguyễn Xuân T, Lê Xuân Th, Nguyễn Thị Ph A, Nguyễn Đức A".

"Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lê Xuân Th, Nguyễn Thị Ph A, Nguyễn Đức A".

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: " Nguyễn Xuân T, Lương Xuân Th, Nguyễn Thị Ph A, Nguyễn Đức A".

"Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Xuân T, Lương Xuân Th, Nguyễn Thị PhA, Nguyễn Đức A".

Nơi nhận: *- TAND tỉnh Thái Nguyên;* *- VKSND tỉnh Thái Nguyên;* *- Công an tỉnh Thái Nguyên;* *- VKS nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên;* *- Thi hành án tỉnh Thái Nguyên;* *- Bị cáo;* *- Những người tham gia tố tụng khác;* *- Lưu Hồ sơ vụ án.*	**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ** **Hà Thị Bích Ngọc**